

Lesson

10

SUBJECT - VERB AGREEMENT

Let's
Learn!

Basic Rules

Động từ chia theo ngôi số ít	Động từ chia theo ngôi số nhiều
<ul style="list-style-type: none"> Chủ ngữ là đại từ số ít, danh từ số ít: he, she, it, Linda, the girl, ... <i>She lives in Hanoi.</i> <i>My cat is lovely.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> Chủ ngữ là đại từ số nhiều: I, you, we, they (ngoại trừ I + was trong thì quá khứ) <i>I live in Hanoi.</i> <i>I was at home yesterday.</i>
<ul style="list-style-type: none"> Chủ ngữ là danh từ không đếm được. <i>Water is necessary for your body.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> Chủ ngữ là danh từ số nhiều: the girls, the cats, ... <i>The girls are singing.</i> <i>They go to school at 7 a.m. every day.</i>

Other Rules

Động từ chia số ít	Động từ chia số nhiều
<ul style="list-style-type: none"> Chủ ngữ là (cụm) danh từ chỉ thời gian, khoảng cách, tiền bạc, hay đo lường. <i>Ten years is a long time.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> Chủ ngữ là danh từ luôn ở số nhiều: people, police, cattle, children, geese, mice, sheep ... <i>The police have arrested the thieves.</i>

- Chủ ngữ là đại từ bất định: everyone, no one, nobody, anyone, anybody, someone, somebody, everybody, anything, something, nothing, everything.

Everyone knows the truth.

- Chủ ngữ là 2 danh từ trở lên nối với nhau bằng từ “and”.

My brother and sister live in Boston.

- Chủ ngữ là tên bộ phim, vở kịch, bài hát quốc gia, ngôn ngữ ...

I think Japanese is difficult to learn.

- Chủ ngữ là danh từ có 2 bộ phận hoặc đi theo cặp: trousers, glasses, jeans, scissors ...

Your jeans are in the closet.

- Chủ ngữ là danh động từ (Ving)

Studying hard is very important.

- Chủ ngữ là danh từ chỉ quốc tịch đại diện cho mọi người tại quốc gia đó: Vietnamese, American ...

The Vietnamese were very hard working.

- Chủ ngữ là danh từ có hình thức số nhiều: môn học (Physics, Maths ...), môn thể thao (athletics, aerobics ...), tin tức (news), bệnh (rabies, measles ...).

Physics is an interesting subject.

- Several, both, many, few, all, some + Ns

Some students are reading books in the library.

- Each / Every / Neither / Either + N đếm được số ít

Every student has to wear a uniform to school.

- The + Adj: nhóm người có đặc điểm chung. (the rich, the old ...)

The rich usually donate money to the poor.

- Each of / One of + N đếm được số nhiều

One of my friends is here.





- The number of + Ns: tổng số ...
The number of students in my class is 20.

- A number of + Ns: một số, một vài ...
A number of trees have been cut down.

Động từ chia số ít hay nhiều, phụ thuộc vào chủ ngữ thứ nhất

Động từ chia số ít hay nhiều, phụ thuộc vào chủ ngữ / danh từ đứng gần nó nhất

- Hai chủ ngữ nối với nhau bằng:
 - » of
 - » like
 - » with
 - » along with
 - » together with
 - » as well as
 - » accompanied by

Mrs. Julia, together with her children, goes abroad every year.

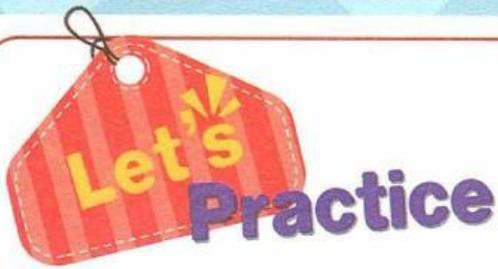
- Hai chủ ngữ nối với nhau bằng:
 - » Either ... or ...
 - » Neither ... nor ...
 - » Not only ... but also ...
 - » ... or ...
 - » ... nor ...
 - » ... but ...

Not only Linh but also his parents want to live in London.

- Chủ ngữ là here / there
There is a problem with my laptop.
Here are the books you want to read.

- Some of / A lot of / Most of + N(s)
A lot of equipment is new.
Some of the books are useful.





Let's Practice

Exercise 1. Put the correct form of the verbs in brackets.

Chia dạng đúng của động từ trong ngoặc.

- 1 Larry (be) my good friend.
- 2 What (be) you doing this time last night?
- 3 Mrs. Gill (work) at the same school as you?
- 4 Anna (wear) a beautiful dress now.
- 5 Many people (like) swimming in summer.
- 6 My dog (enjoy) playing with its ball.
- 7 The weather (be) very cold yesterday.
- 8 My family and I (go) to the beach recently.
- 9 A woman and her child (be) waiting to see Dr. Kim.
- 10 He (not finish) the housework yet.

Exercise 2. Put the correct form of the verbs in brackets.

Chia dạng đúng của động từ trong ngoặc.

- 1 I think Mathematics (be) difficult.
- 2 Everyone in my class (have) his own desk.



- 3 A number of the students in my school (come) from Asia.
- 4 Doing morning Exercise (be) good for health.
- 5 The police (look for) a murderer for 2 days.
- 6 Every child in the class (know) the alphabet.
- 7 There (be) many different kinds of animals in the world.
- 8 The United States (have) a population of over 300 million.
- 9 Most of the concerts (take place) in London.
- 10 The number of rooms in my house (be) nine.
- 11 The news in that newspaper yesterday (be) about the death of a famous singer.
- 12 Mumps (be) an illness caused by a virus.
- 13 One hundred metres (be not) a long distance to travel by car.
- 14 English (be) the most common language in the world.
- 15 One of my hobbies (be) dancing.

Exercise 3. Complete using the correct form of the verbs in the box.

Hoàn thành câu sử dụng dạng đúng của động từ trong hộp.

send

stay

speak

be

wear

swim

live

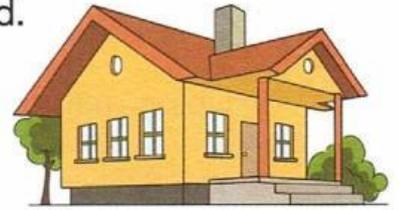
have

beat

know

- 1 The English _____ with an accent that is different from the American accent.
- 2 Four colourful fish _____ in the fish tank at the moment.

- 3 Most people _____ that Singapore is an island.
- 4 Nobody _____ in that house now. It's empty.
- 5 Your heart _____ faster when you exercise.
- 6 In Egypt, many women _____ a head scarf.
- 7 The elderly in my country _____ more chance to access free healthcare.
- 8 They _____ the results of the test via emails.
- 9 Eating vegetables _____ good for you.
- 10 My brother, as well as I usually _____ up late to watch movies on YouTube.



Exercise 4. Complete using the correct form of the verbs in the box.

Hoàn thành câu sử dụng dạng đúng của động từ trong hộp.

- | | | | | |
|------------|------|-------|------|---------|
| hold | make | be | ring | provide |
| consist of | live | steal | be | be |

- 1 There four official languages in Singapore, namely English, Chinese, Malay and Tamil.
- 2 Antony with his friends to New York since last week.
- 3 The Philippines more than 7,000 islands.
- 4 "Tom and Jerry" my favourite cartoon when I was young.
- 5 In India, the poor in slum areas.
- 6 Someone my wallet. I can't find it now.
- 7 Working too hard you tired.
- 8 Some of the programmes on TV a lot of useful information.



- 9 The manager a meeting tomorrow. He has just told me about it.
- 10 My alarm clock at seven every morning.

Exercise 5. Underline the correct answer.

Gạch chân dưới phương án đúng.

- 1 The United Arab Emirates are | is a country in the Middle East.
- 2 Five dollars are | is too much to pay for a pencil!
- 3 No one in my family enjoy | enjoys doing housework.
- 4 Every member of my team speak | speaks English very well.
- 5 January and February are | is the coldest months of the year in Iceland.
- 6 John's uncle lives | live in the suburbs.
- 7 There are | is a lot of sheep in the field.
- 8 Some of the food in this restaurant are | is not as good as I expected.
- 9 The number of passengers on this flight was | were 166.
- 10 Chinese have | has more than fifty thousand written characters.



Exercise 6. Underline the correct answer.

Gạch chân dưới phương án đúng.

- 1 All of the employees in that company [is] [are] required to speak two languages.

- 2 Where **[are]** **[is]** my gloves? **[Have]** **[Has]** you seen them anywhere?
- 3 Most of the mountain peaks in the Himalayan Range **[are]** **[is]** covered with snow all year round.
- 4 Most of the Vietnamese **[works]** **[work]** in agriculture.
- 5 Listening to very loud music **[has]** **[have]** caused hearing loss.
- 6 Korean **[is]** **[are]** not my native language.
- 7 How many people **[is]** **[are]** there in Canada?
- 8 Rabies **[is]** **[are]** an infectious and often fatal disease.
- 9 Many people in the world **[doesn't]** **[don't]** have enough to eat.
- 10 A number of flights **[was]** **[were]** cancelled due to COVID-19 pandemic.
- 11 Twenty dollars **[is]** **[are]** an unreasonable price for the necklace.
- 12 Physics **[were]** **[was]** my favourite subject when I **[was]** **[were]** in high school.
- 13 The young **[has]** **[have]** participated actively in environmental campaigns.
- 14 Neither Lucy nor her sisters **[want]** **[wants]** to live in the countryside.
- 15 The number of employees in my company **[is]** **[are]** approximately ten thousand.

Exercise 7. Circle the correct answer.

Khoanh vào phương án đúng.

- 1 There more women than men in my office.
 A is B are C was
- 2 A number of students absent today. They are sick.
 A is B are C were



- 3 Massachusetts a state in the northeastern part of the United States.
 (A) is (B) was (C) are
- 4 Alex, together with his two older brothers in Tokyo for five years.
 (A) have lived (B) has lived (C) live
- 5 The poor helped by government programs.
 (A) is (B) was (C) are
- 6 Reading books broaden my mind.
 (A) helps (B) help (C) have helped
- 7 The book that I got from my teacher very interesting.
 (A) are (B) is (C) were
- 8 Many Japanese to their places of work.
 (A) commute (B) commutes (C) are commuting
- 9 Cattle in the fields at the moment.
 (A) is grazing (B) were grazing (C) are grazing
- 10 Most people to go to the zoo.
 (A) likes (B) like (C) has liked

Exercise 8. Circle the correct answer.

Khoanh vào phương án đúng.

- 1 Some of the cities I would like to visit Rome and Venice.
 A. is B. are C. was D. have been

- 2 Some of the furniture in our apartment secondhand.
 A. are B. is C. were D. has been

3 The weather in the southern states very hot during the summer.

- A. are B. were C. is D. have been

4 Japanese very difficult for English speakers to learn.

- A. is B. are C. have been D. were

5 Why the police standing over there right now?

- A. is B. was C. are D. were

6 The disabled a special entrance in this building.

- A. uses B. is using C. has used D. use

7 Ten minutes more than enough time to complete this Exercise.

- A. are B. is C. were D. has been

8 A number of stores today because of the holiday.

- A. closes B. close C. is closing D. are closing

9 Healthy hearts regular Exercise.

- A. needs B. has needed C. need D. are needing

10 My children in New York this time last year.

- A. are living B. were living
C. is living D. was living

11 The English independent people.

- A. are B. is C. was D. were



12 Everything beautiful. Thank you!
A. look B. have looked C. are looking D. looks

13 Every man, woman, and child protected under the law.
A. are B. is C. have been D. were

14 The number of students in this room right now twenty.
A. are B. was C. is D. were

15 Rice grown in tropical countries.
A. are B. was C. has been D. is

Exercise 9. Find the mistake in each of the following sentences and correct it.

Tim và sửa lỗi sai trong mỗi câu sau đây.

1 Everybody know the sun rises in the east!

A B C D

2 There is more pandas living today than there were ten years ago.

A B C D

3 A lot of people in the United States speak and understands Spanish.

A B C D

4 Geography is fascinating, but Mathematics are quite difficult.

A B C D

5 Most people in my class works during the day and attend class in the

A B C D

evening.

- 6 In recent years, a large number of students studies abroad and they don't want to come back to their home countries.
 A B C
 D
- 7 Diabetes are an illness, so people who have it must be careful with their diet.
 A B C D
- 8 The cattle is in the field when the farmer arrived.
 A B C D
- 9 The boy, along with their parents, are going to Australia next month after he graduates from university.
 A B C
 D
- 10 Look! Here is some CDs you are looking for.
 A B C D

Exercise 10. Look at the following sentences. If it is correct, put a ✓. If it is wrong, correct the mistake and correct it.

Nhìn vào những câu dưới đây, câu nào đúng thì ✓, câu nào sai, gạch chân dưới lỗi sai và sửa lại.

- 1 James, as well as his friends, play basketball after school every day.

→

.....

- 2 Every student in the school knows the rules well.

→

.....



3 Butter and milk was added when the chef made this cake.



4 Reading comics are one of my favourite pastimes now.



5 All of the houses in my town are decorated colourfully during Christmas.



6 Because of the rain, most of the students was late for school.



7 Either the boys or that girl are punished by the teacher for fighting in class.



8 No one know where Peter is. He has just left his house for 20 minutes.



9 “You belong with me” was my favourite song many years ago.



10 Not only Jack but also his friends enjoys playing football.

